

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN I: VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	3
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	4
ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	9
ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	10
I.TÊN NHÀ ĐẦU TƯ/HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	10
II.ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG NHƯ SAU: 10	
1. CÁC THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN:.....	10
1.1. Tên dự án:Nhà máy sản xuất năng lượng Hải Lăng.....	10
1.2. Địa điểm thực hiện dự án:Cụm công nghiệp Hải Chánh, Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị.	10
1.3. Mục tiêu đầu tư:	10
1.4. Quy mô đầu tư:	12
1.5. Vốn đầu tư:	13
2. ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT:	16
2.1. Địa điểm khu đất:	16
2.2. Cơ cấu hiện trạng sử dụng đất:.....	16
2.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất:	16
2.4. Điều kiện giao đất, cho thuê đất:.....	17
2.5. Dự kiến kế hoạch. tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai:	17
2.6. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư:	17
3. Nhu cầu về lao động.....	19
3.1 Nhu cầu lao động trong giai đoạn thi công:	19
3.2 Nhu cầu lao động trong giai đoạn quản lý, vận hành khai thác dự án:	20
4. Đánh giá tác động. hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:	20
4.1. Đánh giá hiệu quả kinh tế dự án	20
4.2. Đánh giá tác động của dự án với phát triển kinh tế - xã hội	22
5. Đánh giá sơ bộ tác động của dự án tới môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:.....	23
5.1. Các nguồn gây ô nhiễm và các tác động trong quá trình thi công	23
5.2. Các nguồn ô nhiễm và các tác động khi dự án đi vào hoạt động	26
5.3. Các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực	27
5.3.1. Các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực	27
5.4.1. Không chế ô nhiễm môi trường nước	29

5.4.2. Không chế ô nhiễm môi trường không khí	29
5.4.3. Không chế ô nhiễm do chất thải rắn	30
5.4.4. Phòng chống cháy nổ	30
III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ	30
PHỤ LỤC 01: CHI TIẾT TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ TÍNH TOÁN HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA DỰ ÁN	32
PHỤ LỤC 02: PHẦN BẢN VẼ	33
PHỤ LỤC 03: PHẦN VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN.....	34

PHẦN I: VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.
- Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị.

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

Tên doanh nghiệp: **Công ty cổ phần năng lượng xanh Hải Lăng**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3200735670 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07 tháng 03 năm 2023.
- Địa chỉ trụ sở: Cụm Công nghiệp Hải Chánh, Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.
- Thông tin về người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Họ và tên: **Phan Tiến Dũng**

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám Đốc,

Sinh ngày: 28/12/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Thẻ căn cước công dân số: 044070004290 Ngày cấp 03/07/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính và Trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 2, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 2, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

Số điện thoại: 0913295928

Email:

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP

1. Tên tổ chức kinh tế: **Công ty cổ phần năng lượng xanh Hải Lăng**
2. Loại hình công ty: Công ty Cổ phần
3. Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng)
4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Ông: Lâm Văn Dũng	22.000.000.000	55
2	Ông: Phan Tiến Dũng	10.000.000.000	25
3	Ông: Nguyễn Minh Thái	8.000.000.000	20
Tổng vốn		40.000.000.000	100

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án**

1.1 Tên Dự án: Nhà máy sản xuất năng lượng Hải Lăng.

1.2 Địa điểm thực hiện dự án: Cụm Công nghiệp Hải Chánh, Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị.

2. Mục tiêu đầu tư:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên Ngành	Mã ngành theo VSIC (mã ngành cấp 4)	Mã ngành theo CPC (đối với các ngành nghề CPC nếu có)
1	Trồng rừng	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210	
2	Khai thác gỗ rừng trồng	Khai thác gỗ	0220	
3	Gia công bảo quản gỗ thành phẩm	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610	
4	Sản xuất nguyên liệu giấy từ gỗ, dăm gỗ; Sản xuất ván ghép thanh; Sản xuất viên nén gỗ (Nhiên liệu đốt).	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629	
5	Vận tải sản phẩm các mặt hàng công ty sản xuất kinh doanh.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
6	Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất kinh doanh.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	

3. Quy mô dự án:

Nhà máy xây dựng với quy mô công suất 90.000 tấn sản phẩm/năm (Công suất máy ép viên 12t/h, thời gian chạy máy 3 ca, 24h/ngày). Với dây chuyền thiết bị công nghệ hoàn chỉnh đồng bộ, hiện đại. Sản phẩm đầu ra được kiểm soát chặt chẽ đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của các đơn vị tiêu thụ theo tiêu chuẩn Quốc tế. Nhà máy dự kiến được vận hành thương mại vào Quý III năm 2025;

Quy mô kiến trúc xây dựng: Xây dựng Nhà máy sản xuất viên nén năng lượng theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế với các hạng mục đầu tư chính như sau:

- Diện tích sử dụng đất: 3,0 ha.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:
 - + Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại đồng bộ, Hệ thống cảnh quan hoàn chỉnh phù hợp với cảnh quan thiên nhiên của khu vực;
 - + Đầu tư Nhà máy sản xuất viên nén năng lượng có công suất 90.000 tấn sản phẩm/năm đáp ứng nhu cầu sử dụng của các đối tác trong và ngoài nước.
- Quy mô kiến trúc xây dựng: Xây dựng Nhà máy sản xuất năng lượng theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế với các hạng mục đầu tư chính sau:

+ Quy mô dự án:

Đất dự kiến sử dụng	: 30,000 m ²
Đất xây dựng công trình	: 7.738,00 m ² (Mật độ xây dựng khoảng 25,79%)
Đất giao thông nội bộ	: 7.319,00 m ²
Đất bãi tập kết	: 5.750,00 m ²
Đất cây xanh, cảnh quan	: 4.070,00 m ²
Đất dự trữ phát triển giai đoạn II	: 5.123,00 m ²

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại đồng bộ, Hệ thống cảnh quan hoàn chỉnh phù hợp với cảnh quan thiên nhiên của khu vực;

Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất viên nén năng lượng Hải Lăng giai đoạn I có công suất 90.000 tấn sản phẩm/năm theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế đáp ứng nhu cầu sử dụng của các đối tác trong và ngoài nước.

Đầu tư xây dựng nhà văn phòng, nhà dịch vụ, phòng nghỉ và nhà ăn công nhân, nhà bảo trì, bãi tập kết và các công trình phụ trợ khác... tạo được môi trường sản xuất, làm việc, phục vụ ăn uống, nghỉ ngơi tốt nhất cho cán bộ công nhân viên trong nhà máy cũng như các khách hàng, chuyên gia nước ngoài đến công tác và làm việc.

+ Quy mô về công trình bao gồm:

Bảng quy hoạch sử dụng đất

TT	Hạng mục	S xây dựng (m ²)	S sàn (m ²)	Tỷ lệ chiếm đất (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Tầng cao TB
I	Tổng diện tích đất nghiên cứu	30.000,00		100		
II	Đất xây dựng công trình	7.738,00	7.738,00	25,79	0,26%	
1	Nhà ở, nhà ăn công nhân	365,00	365,00	1,22		1
2	Nhà dịch vụ	175,00	175,00	0,58		1
3	Nhà văn phòng	165,00	165,00	0,55		1
4	Xưởng viên nén, sân phơi	6.185,00	6.185,00	20,62		1
5	Nhà chặt dăm	415,00	415,00	1,38		1
6	Nhà bảo trì	160,00	160,00	0,53		1

TT	Hạng mục	S xây dựng (m2)	S sàn (m2)	Tỷ lệ chiếm đất (%)	Hệ số sử dụng đất(lần)	Tầng cao TB
7	Nhà để xe	190,00	190,00	0,63		1
8	Nhà bơm PCCC	26,00	26,00	0,09		1
9	Nhà bảo vệ số 1,2	57,00	57,00	0,19		1

Bảng chỉ tiêu quy hoạch

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	7.738,00	25,79
2	Đất giao thông nội bộ	7.319,00	24,40
3	Đất bãi tập kết	5.750,00	19,17
4	Đất cây xanh, cảnh quan	4.070,00	13,57
5	Đất dự trữ phát triển giai đoạn 2	5.123,00	17,08
6	Tổng cộng	30.000,00	100,00

4. Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

Tổng vốn đầu tư : 186.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu tỷ đồng*).

Trong đó:

- + Vốn tự có : **37.200.000.000 đồng** chiếm 20% tổng vốn đầu tư.
- + Phần còn lại : **148.800.000.000 đồng** chiếm 80% tổng vốn đầu tư bao gồm vốn vay của các tổ chức tài chính, tín dụng và vốn huy động hợp pháp khác.

5. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm

6. Tiến độ thực hiện dự án: Trong vòng **24tháng** kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: Căn cứ tiến độ thực hiện dự án, Chủ đầu tư dự kiến tiến độ và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư của dự án sau khi dự án được chấp thuận.
- b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:
- Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng: Từ Quý III/2023 - Quý I/2024bao gồm: Lập quy hoạch tổng mặt bằng chi tiết TL: 1/500,lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng cho toàn bộ dự án, lập thiết kế cơ sở và dự án đầu tư, xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án...
 - Tiến độ khởi công công trình: Quý II/2024
 - Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình: Phân kỳ 02 giai đoạn
 - ✓ Giai đoạn 1: Từ Quý II/2024 đến Quý IV/2024 thi công xây dựngvà đưa vào hoạt động gồm:
 - + Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (50%)
 - + Xây dựng Xưởng sản xuất viên nén (50%)

✓ Giai đoạn 2: Từ Quý I/2025 đến Quý II/2025

- + Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (phần còn lại)
- + Xây dựng Xưởng sản xuất viên nén (phần còn lại)
- + Xây dựng nhà văn phòng, nhà ở, nhà ăn công nhân, nhà bảo trì và các công trình phụ trợ khác...

- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động: Quý III/2025

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư
- Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;
- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;
- Các văn bản pháp lý có liên quan;
- Các bản vẽ;

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG XANH HẢI LĂNG

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ***(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư**Ngày...tháng... năm 2023)***I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ/HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Tên doanh nghiệp: **Công ty cổ phần năng lượng xanh Hải Lăng**
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3200735670 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07 tháng 03 năm 2023.
3. Địa chỉ trụ sở: Cụm Công nghiệp Hải Chánh, Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.
4. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của Công ty:
5. Họ và tên: **Phan Tiến Dũng** Giới tính: Nam
6. Chức danh: Giám Đốc,
7. Sinh ngày: 28/12/1970 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
8. Thẻ căn cước công dân số: 044070004290 Ngày cấp 03/07/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính và Trật tự xã hội.
9. Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 2, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.
10. Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố 2, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.
11. Số điện thoại: 0913295928 Email:
12. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại khoản 4 điều 29 Luật đầu tư số 61/2020/QH17 ngày 17/6/2020.

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG NHƯ SAU:**1. CÁC THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN:**

- 1.1. Tên dự án: Nhà máy sản xuất năng lượng Hải Lăng.
- 1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Cụm Công nghiệp Hải Chánh, Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.
- 1.3. Mục tiêu đầu tư:

Dự án Nhà máy sản xuất năng lượng Hải Lăng có quy mô giai đoạn I công suất 90.000 tấn sản phẩm viên nén/năm được xây dựng tại Cụm Công nghiệp Hải Chánh, Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị. Đây là dự án đầu tư phù hợp với Chính sách của Nhà nước trong Lâm nghiệp nói chung và những khuyến khích phát triển công

nghiệp chế biến lâm sản và xuất khẩu nói riêng, ngoài ra dự án cụ thể hóa cam kết của Việt Nam tại COP26, đưa mức phát về 0 vào năm 2050;

Dự án phù hợp với định hướng về chế biến lâm sản tinh sâu, công nghệ cao, gắn với các vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng theo Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021;

Viên nén gỗ được tạo ra từ gỗ và các chất thải sản phẩm phế liệu của gỗ, lúamì, ngô, lúa, vỏ dừa, vỏ cà phê, vỏ lạc, bã mía...vv nên rất thân thiện với môi trường. Đây là loại nhiên liệu thân thiện môi trường, nhiệt lượng lớn và lượngtro xỉ tạo ra được tái sử dụng triệt để, định hướng nhiên liệu này cùng các loạinăng lượng tái tạo khác sẽ thay thế hoàn toàn nhiên liệu hóa thạch sử dụng chocácnhà máycông nghiệp,sảnxuấtđiện haysinh hoạt;

Sản xuất năng lượngviên nén gỗ là một ngành nghề có tiềm năng phát triển lớn không chỉ trong thị trường Việt Nam mà còn trên thị trường thế giới. Là một trong những ngành mũi nhọn chủ đạo tạo đà phát triển kinh tế Lâm nghiệp nói riêng và nền kinh tế nước nhà nói chung. Điều đó xuất phát từ chức năng quan trọng của dự án là được tinh chế từ gỗ, một nguyên liệu quý mà diện tích rừng chiếm 2/5 diện tích nước Việt Nam.

Sản xuất viên nén gỗ có nguồn gốc từ gỗ và các phế phẩm nông lâm nghiệp tận dụng các sản phẩm từ gỗ rừng trồng, ngành nông nghiệp, qua đó giúp bảo vệ môi trường, giảm phát thải cacbon.

Khi nhà máy đi vào hoạt động sẽ góp phần giải quyết nhu cầu về xử lý các phế phẩm nông lâm nghiệp tại địa phương, giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường sống cho người dân Tỉnh nhà. Ngoài ra dự án tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho nguồn lao động trong Tỉnh Quảng Trị, tạo cơ hội tiếp cận công nghệ tiên tiến cho nguồn nhân lực tại địa phương.

Biến phế phẩm, phụ phẩm nông lâm nghiệp thành sản phẩm có ích cho cuộc sống giúp đa dạng hóa nguồn nhiên liệu để sử dụng cho các nhà máy, khu công nghiệp, cụm công nghiệp cũng như trong đời sống sinh hoạt của người dân.

Tạo nên một nhà máy công nghiệp đặc trưng của khu vực đáp ứng nhu cầu sử dụng trong và ngoài nước. Nhà máy sản xuất năng lượng Hải Lăng có hạ tầng kỹ thuật, thiết bị hiện đại đồng bộ hài hòa, phù hợp với quy hoạch chung và định hướng phát triển ngành công nghiệp của Tỉnh Quảng Trị. Phù hợp cảnh quan thiên nhiên, nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của các đối tác trong nước và xuất khẩu ra thị trường Quốc tế.

Đầu tư xây dựng một nhà máy công nghiệp cao cấp có hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật, máy móc thiết bị hiện đại đồng bộ;

Tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng cho địa phương; Làm cơ sở để quản lý hiệu quả đất đai, quản lý đầu tư, quản lý quy hoạch xây dựng tại khu vực Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị;

1.4. Quy mô đầu tư:

Nhà máy xây dựng với quy mô công suất 90.000 tấn sản phẩm/năm (Công suất máy ép viên 12t/h, thời gian chạy máy 3 ca, 24h/ngày). Với dây chuyền thiết bị công nghệ hoàn chỉnh đồng bộ, hiện đại. Sản phẩm đầu ra được kiểm soát chặt chẽ đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của các đơn vị tiêu thụ theo tiêu chuẩn Quốc tế. Nhà máy dự kiến được vận hành thương mại vào Quý III năm 2025;

- Quy mô kiến trúc xây dựng: Xây dựng Nhà máy sản xuất viên nén năng lượng theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế với các hạng mục đầu tư chính như sau:

+ Quy mô dự án:

Đất dự kiến sử dụng	:30,000 m ²
Đất xây dựng công trình	:7.738,00 m ² (Mật độ xây dựng khoảng 25,79%)
Đất giao thông nội bộ	:7.319,00 m ²
Đất bãi tập kết	:5.750,00 m ²
Đất cây xanh, cảnh quan	:4.070,00 m ²
Đất dự trữ phát triển giai đoạn II	:5.123,00 m ²

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại đồng bộ, Hệ thống cảnh quan hoàn chỉnh phù hợp với cảnh quan thiên nhiên của khu vực;

Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất viên nén năng lượng Hải Lăng giai đoạn I có công suất 90.000 tấn sản phẩm/năm theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế đáp ứng nhu cầu sử dụng của các đối tác trong và ngoài nước.

Đầu tư xây dựng nhà văn phòng, nhà dịch vụ, phòng nghỉ và nhà ăn công nhân, nhà bảo trì, bãi tập kết và các công trình phụ trợ khác... tạo được môi trường sản xuất, làm việc, phục vụ ăn uống, nghỉ ngơi tốt nhất cho cán bộ công nhân viên trong nhà máy cũng như các khách hàng, chuyên gia nước ngoài đến công tác và làm việc.

+ Quy mô về công trình bao gồm:

Bảng quy hoạch sử dụng đất

TT	Hạng mục	S xây dựng (m ²)	S sàn (m ²)	Tỷ lệ chiếm đất (%)	Hệ số sử dụng đất(lần)	Tầng cao TB
I	Tổng diện tích đất nghiên cứu	30.000,00		100		
II	Đất xây dựng công trình	7.738,00	7.738,00	25,79	0,26%	
1	Nhà ở, nhà ăn công nhân	365,00	365,00	1,22		1
2	Nhà dịch vụ	175,00	175,00	0,58		1
3	Nhà văn phòng	165,00	165,00	0,55		1
4	Xưởng viên nén, sân phơi	6.185,00	6.185,00	20,62		1

TT	Hạng mục	S xây dựng (m2)	S sàn (m2)	Tỷ lệ chiếm đất (%)	Hệ số sử dụng đất(lần)	Tầng cao TB
5	Nhà chắt dầm	415,00	415,00	1,38		1
6	Nhà bảo trì	160,00	160,00	0,53		1
7	Nhà để xe	190,00	190,00	0,63		1
8	Nhà bơm PCCC	26,00	26,00	0,09		1
9	Nhà bảo vệ số 1,2	57,00	57,00	0,19		1

Bảng chỉ tiêu quy hoạch

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	7.738,00	25,79
2	Đất giao thông nội bộ	7.319,00	24,40
3	Đất bãi tập kết	5.750,00	19,17
4	Đất cây xanh, cảnh quan	4.070,00	13,57
5	Đất dự trữ phát triển giai đoạn 2	5.123,00	17,08
6	Tổng cộng	30.000,00	100,00

1.5. Vốn đầu tư:**1.5.1. Khái toán tổng mức đầu tư**

(in file khái toán Tổng mức đầu tư , xây dựng, thiết bị)

1.5.2. Cơ cấu vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư : **186.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu tỷ đồng).

Trong đó:

- + Vốn tự có : **37.200.000.000 đồng** chiếm 20% tổng vốn đầu tư.
- + Phần còn lại : **148.800.000.000 đồng** chiếm 80% tổng vốn đầu tư bao gồm vốn vay của các tổ chức tài chính, tín dụng và vốn huy động hợp pháp khác.

Phương án huy động vốn:

- Chủ đầu tư là người phải chịu trách nhiệm toàn diện trước người quyết định đầu tư và pháp luật về các mặt chất lượng, tiến độ, chi phí vốn đầu tư và các quy định khác của pháp luật. Chủ đầu tư được áp dụng các phương thức huy động vốn hợp pháp cho dự án, bao gồm:
- Vốn huy động thông qua hình thức vay từ tổ chức tín dụng/tài chính hoạt động tại Việt Nam.
- Vốn huy động thông qua hình thức góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân;
- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết về điều kiện đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thì dự án thuộc nhóm Dự án sản xuất, kinh doanh không sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước. Dự án thuộc trường hợp sử dụng vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta.
- Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm

1.6. Tiến độ thực hiện dự án:

- a) Trong vòng **24 tháng** kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.
- b) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: Căn cứ tiến độ thực hiện dự án. Chủ đầu tư dự kiến tiến độ và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư của dự án sau khi dự án được chấp thuận.
- c) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:
 - Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng: Từ Quý III/2023 - Quý I/2024 bao gồm: Lập quy hoạch tổng mặt bằng chi tiết TL: 1/500, lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng cho toàn bộ dự án, lập thiết kế cơ sở và dự án đầu tư, xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án...
 - Tiến độ khởi công công trình: Quý II/2024
 - Tiến độ xây dựng các hạng mục công trình: Phân kỳ 02 giai đoạn
 - ✓ Giai đoạn 1: Từ Quý II/2024 đến Quý IV/2024 thi công xây dựng và đưa vào hoạt động gồm:
 - + Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (50%)

- + Xây dựng Xưởng sản xuất viên nén (50%)
- ✓ Giai đoạn 2: Từ Quý I/2025 đến Quý II/2025
 - + Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (phần còn lại)
 - + Xây dựng Xưởng sản xuất viên nén (phần còn lại)
 - + Xây dựng nhà văn phòng, nhà ở, nhà ăn công nhân, nhà bảo trì và các công trình phụ trợ khác...
- Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào sử dụng/hoạt động: Quý III/2025

2. ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT:

2.1. Địa điểm khu đất:

- Địa chỉ: Tại Cụm Công nghiệp Hải Chánh, Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị.
- Diện tích: 3.0ha
- Ranh giới
 - +Phía Bắc giáp đất nhà máy trong cụm công nghiệp.
 - +Phía Nam giáp đường giao thông cụm công nghiệp
 - +Phía Đông giáp đất nhà máy trong cụm công nghiệp.
 - + Phía Tây giáp đất nhà máy trong cụm công nghiệp.
- Vị trí địa lý: Dự án nằm ở phía Nam của thành phố Đông Hà tỉnh Quảng Trị, Cách trung tâm Thành phố Đông Hà khoảng 20km.

2.2. Cơ cấu hiện trạng sử dụng đất:

- Dự án được thực hiện trên khu vực có hiện trạng sử dụng đất là đất công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt trong cụm công nghiệp Hải Chánh, Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị.

2.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất:

- Diện tích đất sử dụng cho dự án: 3.0 ha
- Thời hạn sử dụng đất: Thuê đất thời hạn 50 năm **trả tiền hàng năm.**
- Cơ cấu sử dụng cho dự án:

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	7.738,00	25,79
2	Đất giao thông nội bộ	7.319,00	24,40
3	Đất bãi tập kết	5.750,00	19,17
4	Đất cây xanh, cảnh quan	4.070,00	13,57
5	Đất dự trữ phát triển giai đoạn 2	5.123,00	17,08
6	Tổng cộng	30.000,00	100,00

2.4. Điều kiện giao đất, cho thuê đất:

Vị trí dự án chức năng sử dụng là đất công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt trong cụm công nghiệp Hải Chánh, Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị;

Là dự án được giao đất cho thuê đất phù hợp với Luật đất đai 2013 và các quy định hiện hành. Khu đất dự kiến thuê với mục đích kinh doanh sản xuất, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất xã Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng, đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt;

2.5. Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai:

Sau khi được UBND tỉnh Quảng Trị chấp thuận chủ trương đầu tư. Chủ đầu tư sẽ hoàn thiện hồ sơ xin giao đất, gửi tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

Tiến độ dự kiến: Từ Quý IV/2023 đến Quý I/2024.

2.6. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư:

2.6.1. Phạm vi giải phóng mặt bằng và tác động của vấn đề tái định cư:

Trong khu vực thực hiện dự án là đất công nghiệp đã được quy hoạch trong cụm công nghiệp Hải Chánh, Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng vì vậy công tác tái định cư là không cần thiết và rất thuận lợi cho công tác GPMB.

2.6.2. Chính sách đền bù:

a) Căn cứ pháp lý: Theo quy định của nhà nước hiện hành áp dụng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

b) Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất

- Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất đai nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 thì được bồi thường.
- Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi. nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của từng loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất.
- Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định thu hồi đất.

c) Nguyên tắc bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất

- Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường.
- Khi Nhà nước thu hồi đất mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải ngừng sản xuất, kinh doanh mà có thiệt hại thì được bồi thường thiệt hại.

d) Nguyên tắc hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất

- Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất ngoài việc được bồi thường theo quy định của Luật Đất đai còn được Nhà nước xem xét hỗ trợ;

- Việc hỗ trợ phải đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

e) Chính sách cụ thể

- Bồi thường chi phí di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất
- Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất
- Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi
- Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất
- Hỗ trợ ổn định đời sống và Hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh

2.6.3. Tổ chức thực hiện

a) Trách nhiệm của Chủ đầu tư

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện mục tiêu, nội dung dự án theo quy hoạch được duyệt bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình xây dựng; các thỏa thuận, cam kết và quyền lợi sau khi dự án được duyệt; các cơ chế, chính sách trong suốt quá trình thực hiện triển khai dự án.
- Phối hợp với UBND huyện Hải Lăng trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện dự án.
- Thực hiện các nội dung được quy định theo các quy định hiện hành có liên quan.

b) Trách nhiệm của chính quyền

- Hướng dẫn Chủ đầu tư quy trình đầu tư dự án, cung cấp các số liệu về hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại khu vực cụm công nghiệp Hải Chánh.
- Xác định phạm vi, ranh giới khu đất của dự án.
- Chủ trì thẩm định, đề xuất cơ chế hỗ trợ và các hạng mục do ngân sách Tỉnh hỗ trợ đầu tư tại dự án.
- Tuyên truyền công bố công khai quy mô dự án, cơ chế đền bù, hỗ trợ, tại khu vực thực hiện dự án.
- Chủ trì, hướng dẫn, giám sát UBND huyện Hải Chánh. Chủ đầu tư xây dựng cơ chế chính sách bồi thường, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện bồi thường của dự án.
- Đôn đốc các Sở, Ngành kịp thời giải quyết hoặc phối hợp giải quyết những khó khăn phát sinh liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ đầu tư của dự án.
- Tiếp nhận các kiến nghị, vướng mắc có phát sinh liên quan đến việc áp dụng chế độ chính sách bồi thường hỗ trợ đầu tư dự án để hướng dẫn giải quyết.
- Thành lập và chỉ đạo Hội đồng đền bù, giải phóng mặt bằng và chủ đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng theo các quy định của UBND tỉnh Quảng Trị.
- Ra quyết định thu hồi đất bàn giao lại cho Chủ đầu tư thực hiện dự án.

2.6.4. Dự kiến chi phí giải phóng mặt bằng:

- Chi phí tổ chức giải phóng mặt bằng bao gồm Đền bù tài sản trên đất: 3.500.000.000 đồng trong đó;
- Chi phí đền bù tài sản trên đất: 3.000.000.000 đồng;
- Công tác hỗ trợ GPMB: 250.000.000 đồng;
- Chi phí tổ chức giải phóng mặt bằng: 250.000.000 đồng;

3. Nhu cầu về lao động**3.1 Nhu cầu lao động trong giai đoạn thi công:**

TT	Cán bộ lao động	Trình độ	Số lượng	Ghi chú
1	Trưởng BQLDA	Đại học trở lên	1	
2	Phó BQLDA	Đại học trở lên	1	
3	Phụ trách kỹ thuật, kế hoạch	Đại học trở lên	4	
4	Phụ trách kế toán - thủ quỹ	Đại học, Cao đẳng trở lên	2	
5	Phụ trách kho vận - vật tư	Đại học trở lên	4	
6	TVGS trưởng	Đại học trở lên	1	
7	Giám sát thi công	Đại học trở lên	5	
8	ATLĐ - VSMT	Đại học trở lên	4	
9	Quản lý kỹ thuật hiện trường	Đại học trở lên	3	
10	Kỹ thuật thi công	Đại học, Cao đẳng trở lên	6	
11	Lao động phổ thông	Không yêu cầu	100	
	Tổng		131	

Nhu cầu lao động trong giai đoạn quản lý, vận hành khai thác dự án:

TT	Cán bộ, lao động	Trình độ	Số lượng	Ghi chú
I	Bộ phận gián tiếp			
1	Giám đốc	Đại học trở lên	1	
2	P.GD Sản xuất	Đại học trở lên	1	
3	Kế toán trưởng	Đại học trở lên	1	
4	KTV + Thủ quỹ	Cao đẳng trở lên	2	
5	Bảo vệ	PT	4	
6	NV.Thu mua	Đại học trở lên	1	
7	NV. P Kế hoạch kinh doanh	Cao đẳng trở lên	1	
8	Nhân viên cơ điện	Đại học trở lên	1	
9	Nhân viên kỹ thuật	Đại học trở lên	1	
II	Bộ phận trực tiếp			
1	Quản đốc	Đại học trở lên	1	
2	P. Quản đốc	Đại học trở lên	1	
3	Hàn mài, sửa chữa lưỡi cưa, khuôn ép	TC	2	
4	Trục điện và sửa chữa	TC	2	
5	Lái phương tiện cơ giới	TC	3	
6	Công nhân vận hành chính	Thợ bậc 3/7	6	
7	Lao động phổ thông	PT	16	
III	Tổng		45	

4. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

4.1. Đánh giá hiệu quả kinh tế dự án

Tính toán hiệu quả kinh tế

(Phân tích hiệu quả tài chính thời kỳ đến năm 2068, 50 mươi năm sau đầu tư. Vòng đời

dự án đề xuất là 50 năm).

TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CỦA DỰ ÁN

STT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị (trước VAT)	Thuế VAT	Giá trị (sau VAT)
I	Tổng mức đầu tư dự án	triệu đồng	169.980.785	16.019.214	186.000.000
1	Chi phí xây dựng	triệu đồng	49.424.493	4.942.449	54.366.942
2	Chi phí thiết bị	triệu đồng	90.374.919	9.037.491	99.412.411
3	Chi phí quản lý dự án	triệu đồng	2.747.058		2.747.058
4	Chi phí tư vấn	triệu đồng	4.746.484	474.648.445	5.221.132
5	Chi phí GPMB	triệu đồng	3.500.000		3.500.000
6	Chi phí khác	triệu đồng	634.443	56.097	690.539
7	Chi phí dự phòng	triệu đồng	15.085.280	1.508.528	16.593.808
8	Lãi vay	triệu đồng	3.468.105		3.468.105
II	Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính của dự án (tính cho toàn bộ tuổi thọ dự án)				
1	Doanh thu của dự án	triệu đồng	8.133.000.000		
2	Chi phí dự án	triệu đồng	5.139.410.000		
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	2.994.040.000		
4	Thuế TNDN	triệu đồng	454.590.000		
5	Hiện giá doanh thu dự án (PB)	triệu đồng	992.278.159		
6	Hiện giá chi phí dự án (PC)	triệu đồng	921.116.786		
7	Hiện giá hiệu số thu chi (NPV)	triệu đồng	774.260.000		
8	Suất thu lợi nội tại (IRR)	%	37.79 %		
9	Thời gian thu hồi vốn		3 năm, 5 tháng		
10	Lãi suất tối thiểu chấp nhận được (r)	%	9.5%		

Dự trên các chỉ tiêu kinh tài chính của dự án có thể kết luận dự án hoàn toàn khả thi về mặt kinh tế.

Dự án tạo công ăn việc làm mới cho khoảng 45 người dân địa phương với thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 8.5 triệu đồng.

Dự án đi vào hoạt động sẽ đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội lớn cho địa phương; tạo ra điểm nhấn cho Cụm công nghiệp Hải Chánh nói riêng cũng như của toàn vùng khu công nghiệp nói chung tại Tỉnh Quảng Trị; góp phần tạo ra sản phẩm năng lượng xanh cao cấp đáp ứng nhu cầu trong nước và Quốc tế.

Dự án được thông qua sẽ có vai trò quan trọng và là cơ sở cho quá trình kêu gọi thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào tỉnh Quảng Trị.

Góp phần chuyển đổi dần vùng đất đồi núi chưa sử dụng, hoặc hiệu quả thấp, đồi đất vùng canh tác không hiệu quả, các quỹ đất phù hợp với quy hoạch cụm công nghiệp chưa có nhà đầu tư...góp phần trở thành một vùng công nghiệp sầm uất, năng động và góp phần cải tạo chất lượng cảnh quan môi trường tự nhiên của khu vực.

4.2.Đánh giá tác động của dự án với phát triển kinh tế - xã hội

a)Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch

Dự án xây dựng “Nhà máy sản xuất năng lượng Hải Lăng” hoàn toàn phù hợp với quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của Cụm Công nghiệp Hải Chánh, Xã Hải Chánh, Huyện Hải Lăng, Tỉnh Quảng Trị.

b) Đóng góp của dự án với ngân sách, địa phương, người lao động

Dự án xây dựng “Nhà máy sản xuất năng lượng Hải Lăng” ngoài việc đem lại lợi ích cho chủ đầu tư còn góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cho nhà nước, dân cư địa phương như:

-Khi dự án đi vào hoạt động ổn định sẽ đóng góp khá lớn cho ngân sách, cho địa phương thông qua các khoản đóng thuế và phí như: Tiền thuê đất, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt và các loại thuế khác,... góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương và tỉnh Quảng Trị.

-Đối với người dân địa phương, dự án sẽ đem lại nhiều cơ hội tăng thêm thu nhập cá nhân và gia đình, Cụ thể như sau:

+ Trong giai đoạn thi công xây dựng: Dự án tạo thêm nhiều việc làm trong các công tác thi công xây dựng, nhất là lao động phổ thông như: Thợ xây, phụ hồ, bảo vệ, công nhân làm đường, thợ đào móng đắp nền thủ công, đào bứng di dời cây xanh và ươm cây xanh...

+ Dự án khi đi vào hoạt động: Nhân viên làm việc tại dự án. Ngoài ra tại dự án sẽ cần một đội ngũ nhân viên cho các dịch vụ bảo vệ, ươm trồng và chăm sóc cây xanh, duy tu bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tài xế, các dịch vụ vệ sinh, phục vụ, bán hàng....

c) Phát triển các sản phẩm, dịch vụ.

Dự án đi vào hoạt động sẽ đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội lớn cho địa phương; tạo ra điểm nhấn cho Cụm công nghiệp Hải Chánh nói riêng cũng như của toàn vùng khu công nghiệp nói chung tại Tỉnh Quảng Trị; góp phần tạo ra sản phẩm năng lượng xanh cao cấp đáp ứng nhu cầu trong nước và Quốc tế.

d) Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, xây dựng cảnh quan đẹp và môi trường sinh thái bền vững cho khu vực

Góp phần chuyển đổi dần vùng đất đồi núi chưa sử dụng, hoặc hiệu quả thấp, đồi đất vùng canh tác không hiệu quả, các quỹ đất phù hợp với quy hoạch cụm công nghiệp chưa có nhà đầu tư...góp phần trở thành một vùng công nghiệp sầm uất, năng động và góp phần cải tạo chất lượng cảnh quan môi trường tự nhiên của khu vực.

Dự án khi đi vào hoạt động ngoài việc giúp sử dụng hợp lý và hiệu quả tài nguyên. Tạo cảnh quan đẹp cho khu vực thông qua việc xây dựng theo quy hoạch, cải thiện môi trường nước, kết hợp trồng thêm hoa, cây cảnh bóng mát.

e) Tác động của dự án về mặt xã hội

- Tạo ra một quần thể cụm công nghiệp hiện đại góp phần đáp ứng nhu cầu kinh doanh ,

sản xuất, tạo ra sản phẩm năng lượng xanh cao cấp đáp ứng nhu cầu trong nước và Quốc tế

- Dự án được thông qua sẽ có vai trò quan trọng trong việc thu hút được nhiều nhà đầu tư đến với huyện, từ đó tăng nguồn thu ngân sách nhà nước, tạo thêm nhiều việc làm cho người dân địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
- Dự án xây dựng “Nhà máy sản xuất năng lượng Hải Lăng” hình thành sẽ giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã hội khu vực kinh tế nông nghiệp - nông thôn dần chuyển sang sản xuất công nghiệp, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân trong vùng.

5. Đánh giá sơ bộ tác động của dự án tới môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

Quy trình thực hiện dự án như sau:

Trên cơ sở đó, các nguồn có khả năng gây ô nhiễm cho môi trường từ việc triển khai dự án có thể thống kê như sau:

5.1. Các nguồn gây ô nhiễm và các tác động trong quá trình thi công

Khu đất thực hiện dự án có địa hình đồi núi thấp. Một số khu vực sẽ được san lấp bấp bênh theo độ chênh cao của địa hình. Do đó, tác động trong quá trình thi công xây dựng dự án chủ yếu như sau:

a) Tác động đến môi trường không khí

Công tác đào móng công trình, xúc đất, vận chuyển đất đào và vật liệu xây dựng, phối trộn xi măng, xây dựng các khối công trình... trên quy mô toàn bộ khu vực dự án có thể gây tác động đến không khí, một số tác động cơ bản là:

b) Ô nhiễm do khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải

Ô nhiễm không khí từ các phương tiện vận tải chủ yếu do hoạt động của các xe vận chuyển vật liệu xây dựng cho công trình và các phương tiện, máy móc thi công trong giai đoạn san lấp mặt bằng, vận chuyển đất đá thừa ra khỏi phạm vi dự án.

Hoạt động của các phương tiện này sẽ thải ra môi trường một lượng khói thải chứa các chất ô nhiễm không khí. Thành phần khí thải chủ yếu là CO_x , NO_x , SO_x , cacbua hydro, aldehyd, bụi.

c) Ô nhiễm về tiếng ồn và chấn động

Bên cạnh nguồn ồn nhiễm bụi và khói thải do hoạt động đào đắp đất thì việc vận hành các phương tiện và thiết bị thi công như máy đào, máy xúc, cần trục, cần cẩu, khoan, xe trộn bê tông, máy phát điện. ... cũng gây ra ô nhiễm tiếng ồn và chấn động khá lớn.

Loại ô nhiễm này sẽ có mức độ nặng trong giai đoạn các phương tiện máy móc sử dụng nhiều, hoạt động liên tục, đặc biệt trong điều kiện thi công trong khu vực công nghiệp. Ô nhiễm tiếng ồn sẽ gây ra những ảnh hưởng xấu đối với con người và động vật nuôi trong vùng chịu ảnh hưởng của nguồn phát. Nhóm đối tượng chịu tác động của tiếng ồn thi

công bao gồm: Công nhân trực tiếp thi công công trình. dân cư và xung quanh khu đất dự án, người tham gia lưu thông trên các tuyến đường gần khu vực dự án.

Mức độ tác động có thể phân chia theo 3 cấp đối với các đối tượng chịu tác động như sau:

- Nặng: công nhân trực tiếp thi công và các đối tượng khác ở cự ly gần (trong vùng bán kính chịu ảnh hưởng < 100m);
- Trung bình: Tất cả các đối tượng chịu tác động ở cự ly xa (từ 100 đến 500m);
- Nhẹ: Người đi đường và động vật nuôi.

d) Ô nhiễm nhiệt

Từ bức xạ nhiệt mặt trời, từ các quá trình thi công có gia nhiệt (các phương tiện vận tải và máy móc thi công nhất là khi trời nóng bức). Các ô nhiễm này chủ yếu sẽ tác động lên người công nhân trực tiếp làm việc tại công trường.

e) Tác động đến môi trường nước

Việc tập kết công nhân tại khu vực thi công sẽ phát sinh một lượng nước thải sinh hoạt có thể tác động đến môi trường nước khu vực. Tổng lượng nước thải sinh hoạt của công nhân ước tính khoảng 5m³/ngày đêm (ước tính có khoảng 131 công nhân lao động trên công trường ở thời điểm cao điểm). Tuy lưu lượng nước thải này không cao, nhưng có chứa nhiều loại vi sinh vật gây bệnh, nên cần được thu gom và xử lý hợp lý...

Với cường độ mưa tương đối cao, lượng nước mưa này có thể bị nhiễm bẩn bởi dầu, mỡ, vụn vật liệu xây dựng trong thời gian xây dựng nếu không có phương án quản lý tốt.

Việc tập kết đất đắp, vật liệu xây dựng và phương tiện thi công đến hiện trường khu vực dự án cũng có nhiều khả năng gây ô nhiễm và tác động đến môi trường nước.

Mặc dù có một số tác động tiêu cực nhất định đến môi trường nước trong quá trình thi công xây dựng, song đây không phải là các tác động liên tục và xuyên suốt tiến trình hoạt động của dự án. Các tác động này sẽ tự biến mất sau khi công trình được thi công hoàn tất.

f) Tác động đến tài nguyên – môi trường đất.

Việc triển khai dự án trên khu đất hiện có không làm thay đổi mục đích sử dụng đất ban đầu, do đó tác động do thi công xây dựng đến tài nguyên môi trường đất là không đáng kể. Trong quá trình thi công, hoạt động đào xới đất thi công các hố móng của công trình làm thay đổi chiều sâu lớp đất, tác động này là không thể tránh khỏi.

Các loại chất thải rắn sinh hoạt và xây dựng sản sinh ra trong quá trình thi công công trình cũng như trong quá trình khai thác dự án, nếu như không có các biện pháp thu gom, phân loại và bố trí nơi tập trung hợp lý cũng sẽ gây ra những ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh cũng như môi trường đất. Theo mức tính trung bình lượng chất thải rắn sinh hoạt của một người lao động trên công trường là 0.5 kg/ngày. Ở thời điểm cao

nhất số công nhân xây dựng tập trung ở công trường khoảng 131 người thì lượng rác thải ra là 65.5 kg rác/ngày.

g) Tác động đối với các điều kiện kinh tế xã hội khác

Giao thông

Việc bắt đầu tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của dự án với quy mô khá lớn sẽ làm gia tăng mật độ của các phương tiện giao thông, chuyên chở đất và nguyên vật liệu xây dựng, điều động thêm máy móc thiết bị, tập kết thêm công nhân,... Nếu không có sự kết hợp hài hòa và việc sắp xếp cũng như quản lý khoa học thì các công đoạn sẽ gây ra ảnh hưởng lẫn nhau và ít nhiều sẽ gây ra các ảnh hưởng đến môi trường. Lưu lượng xe cộ vận tải dẫn đến công trường sẽ tăng lên một cách đáng kể, từ đó sẽ gia tăng thêm bụi bặm, tiếng ồn, các ô nhiễm nhiệt cũng như tai nạn lao động.

Tai nạn lao động

Cũng giống như bất cứ một công trường xây dựng với quy mô lớn nào, công tác an toàn lao động là vấn đề đặc biệt quan tâm từ các nhà thầu cho đến người lao động trực tiếp thi công trên công trường. Các vấn đề có khả năng phát sinh ra tai nạn lao động có thể bao gồm:

- Các chất ô nhiễm môi trường có khả năng làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người lao động trên công trường. Một vài ô nhiễm tùy thuộc vào thời gian và mức độ tác dụng có khả năng làm ảnh hưởng nặng đến người lao động, gây choáng váng, mệt mỏi, thậm chí ngất xỉu và cần được cấp cứu kịp thời (*thường xảy ra đối với các công nhân nữ hoặc người có sức khỏe yếu*);
- Công trường thi công sẽ có nhiều phương tiện vận chuyển ra vào có thể dẫn đến các tai nạn do bản thân các xe cộ này;
- Không thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động khi làm việc với các loại cần cẩu, thiết bị bốc dỡ, các loại vật liệu xây dựng chất đống cao có thể rơi vỡ....
- Việc thi công các công trình trên cao sẽ làm tăng cao khả năng gây ra tai nạn lao động do trượt ngã trên các dàn giáo, trên các nhà đang xây, từ công tác vận chuyển vật liệu xây dựng (*xi măng, cát, sắt thép...*) lên cao và nhiều nguyên nhân khác nữa;
- Các tai nạn lao động từ các công tác tiếp cận với điện như công tác thi công hệ thống điện, va chạm vào các đường dây điện dẫn ngang qua đường, bão gió gây đứt dây điện...
 - Khi công trường thi công trong những ngày mưa thì khả năng gây ra tai nạn lao động còn có thể tăng cao: đất trơn dẫn đến sự trượt ngã cho người lao động và các đồ vật liệu xây dựng, các sự cố về điện dễ xảy ra hơn, đất mềm và dễ lún sẽ gây ra các sự cố cho người và các máy móc thiết bị thi công...

Khả năng cháy nổ

Quá trình thi công xây dựng một công trình lớn sẽ nảy sinh nhiều nguyên nhân có thể dẫn đến cháy nổ: Nếu các công nhân làm việc bất cẩn (*hút thuốc, đốt lửa...*) thì khả năng gây cháy có thể xảy ra.

Các nguồn nhiên liệu (*dầu DO*) thường có chứa trong công trường dù ít cũng là một nguồn gây cháy nổ.

Sự cố cháy nổ khác nữa có thể phát sinh là từ các sự cố về điện.

5.2. Các nguồn ô nhiễm và các tác động khi dự án đi vào hoạt động

a) Ô nhiễm môi trường nước

Ô nhiễm do nước thải sinh hoạt

Nguồn gốc, lưu lượng: Nước thải từ quá trình hoạt động của dự án chủ yếu là nước thải sinh hoạt...

Đặc trưng của loại nước thải này là có nhiều chất lơ lửng, nồng độ chất hữu cơ cao (*từ nhà vệ sinh*), nếu không được tập trung và xử lý thì sẽ ảnh hưởng xấu đến nguồn nước bề mặt. Ngoài ra, khi tích tụ lâu ngày, các chất hữu cơ này sẽ bị phân hủy gây ra mùi hôi thối. Để giải quyết vấn đề này, Chủ đầu tư đã nghiên cứu và thiết kế hệ thống bể phốt, bể lọc nước thải 03 ngăn sử dụng BTCT toàn khối, có nắp đậy, sau khi qua các ngăn lắng, lọc, nước thải chảy ra hệ thống thoát nước thải chung của dự án đã sạch, đạt tiêu chuẩn. Định kỳ Chủ đầu tư sẽ cử cán bộ kiểm tra và rải hóa chất để phân hủy các chất thải khó phân hủy.

Ô nhiễm do nước mưa chảy tràn

Bản thân nước mưa không làm ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, nếu không có các biện pháp tiêu thoát tốt sẽ gây nên tình trạng ứ đọng nước mưa, tạo ảnh hưởng xấu đến môi trường.

Chủ đầu tư đã nghiên cứu và thiết kế hệ thống thoát nước mưa chảy tràn cho toàn bộ dự án.

a) Ô nhiễm môi trường không khí

Khí thải đốt dầu DO vận hành máy phát điện

Nguồn phát sinh khí thải của dự án chỉ là khí thải do chạy máy phát điện. Dự án dự kiến sẽ đầu tư 01 máy phát điện dự phòng đặt tại phòng máy phát khu kỹ thuật cung cấp điện cho công trình. Nhiên liệu sử dụng là dầu DO.

Tuy nhiên, máy phát điện chỉ hoạt động trong trường hợp mất điện, chế độ hoạt động không liên tục. Do đó, đối với nguồn ô nhiễm này Chủ đầu tư sẽ áp dụng biện pháp phát tán qua ống khói thải có chiều cao phù hợp.

Ô nhiễm do tiếng ồn

Khi Dự án đi vào vận hành, dự kiến tiếng ồn sẽ phát sinh từ các hoạt động sau:

- Hoạt động của các máy bơm nước cấp và nước thải;
- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào và dừng đỗ tại bãi...
- Hoạt động mua bán, kinh doanh của các hộ tiểu thương và khách mua hàng tại chợ.

Tiếng ồn và rung động cũng là yếu tố có tác động lớn đến sức khỏe con người. Tác hại của tiếng ồn là gây nên những tổn thương cho các bộ phận trên cơ thể người. Trước hết là cơ quan thính giác chịu tác động trực tiếp của tiếng ồn làm giảm độ nhạy của tai, thính lực giảm sút, gây nên bệnh điếc nghề nghiệp. Ngoài ra, tiếng ồn gây ra các chứng đau đầu, ù tai, chóng mặt, buồn nôn, rối loạn thần kinh, rối loạn tim mạch và các bệnh về hệ thống tiêu hóa, rung động gây nên các bệnh về thần kinh, khớp xương. Tuy nhiên mức độ ồn của các hoạt động trên không gây ra các ảnh hưởng lớn.

b) Ô nhiễm do chất thải rắn

Lượng rác thải phát sinh chủ yếu từ dự án chủ yếu là rác sinh hoạt.

Thành phần chủ yếu là bao gói thực phẩm, thực phẩm thừa, rau, củ, quả hỏng...

Chủ đầu tư đã bố trí các bể chứa rác của dự án. Cuối ngày sẽ có các nhân viên vệ sinh lấy rác từ bể chứa rác, đưa lên xe chở rác chuyên dụng và đổ ra bãi rác chung của huyện Hải Lăng.

c) Sự cố do hoạt động của dự án xây dựng nhà máy sản xuất năng lượng Hải Lăng.

Cháy nổ là nguy cơ đáng quan tâm nhất của dự án. Các nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ có thể do:

- Vận chuyển chất dễ cháy như xăng, dầu qua những nơi có nguồn phát sinh nhiệt hay qua gần những tia lửa (*rất ít khi xảy ra*);
- Tàng trữ các loại nhiên liệu không đúng qui định;
- Tồn trữ các loại rác, bao bì giấy, nilon trong khu vực có lửa hay nhiệt độ cao;
- Sự cố về các thiết bị điện: dây trần, dây điện, động cơ, quạt... bị quá tải trong quá trình vận hành, phát sinh nhiệt và dẫn đến cháy, hoặc do chập mạch khi gặp mưa dông to;
- Sự cố sét đánh có thể dẫn đến cháy nổ v.v....
- Cháy nổ có thể gây ra những thiệt hại không thể lường trước được. Do vậy trong quá trình hoạt động Chủ đầu tư dự án sẽ chú ý đến các công tác phòng cháy chữa cháy tốt để đảm bảo an toàn cho con người và hạn chế những mất mát, tổn thất có thể xảy ra.

5.3. Các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực

5.3.1. Các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực

Để đảm bảo điều kiện an toàn lao động cho công nhân trong quá trình thi công, xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự án sẽ áp dụng các biện pháp sau:

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa khâu thi công đến mức tối đa, nhất là các khâu nặng nhọc.

- Tổ chức các giải pháp thi công thích hợp nhằm đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường, cụ thể như sau:

+ Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng mặt bằng, lắp đặt các máy móc thiết bị, phòng ngừa tai nạn điện, bố trí cột chống sét thích hợp,...

+ Có các biện pháp an toàn khi lập tiến độ thi công: thời gian và trình tự thi công phải đảm bảo sự ổn định của công trình. Bố trí các tuyến thi công, mặt bằng thi công hợp lý để tránh di chuyển nhiều và không cản trở lẫn nhau.

+ Có biện pháp đảm bảo an toàn cho người công nhân thi công trên cao như thang an toàn, dây an toàn và rào chắn khu vực thi công...

Sau khi áp dụng đầy đủ các biện pháp phòng chống như trên, chắc chắn các vấn đề về an toàn lao động trong quá trình thi công dự án sẽ được đảm bảo.

5.3.2. Khống chế khói, bụi trong quá trình thi công

Xung quanh khu vực thi công sẽ được che chắn bằng tôn.

Để hạn chế bụi tại khu vực công trường xây dựng. Đơn vị thi công và quản lý dự án sẽ có kế hoạch thi công và cung cấp vật tư thích hợp. Hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm.

Trong những ngày nắng, để hạn chế mức độ ô nhiễm khói bụi tại công trường, các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng... sẽ được phun nước thường xuyên nhằm hạn chế bụi, đất cát theo gió phát tán vào không khí.

Khi chuyên chở vật liệu xây dựng, các xe vận tải sẽ được phủ kín bằng vải bạt, tránh tình trạng rơi vãi vật liệu trên đường vận chuyển. Khi bốc dỡ nguyên vật liệu, công nhân bốc dỡ sẽ được trang bị phương tiện bảo hộ lao động đầy đủ.

Các tầng của công trình khi thi công đến đâu sẽ được che chắn đến đó bằng lưới.

Việc chuyển chất thải xây dựng từ trên cao xuống sẽ được thực hiện bằng đường ống kín xuống các thùng chứa phía dưới. Các thùng chứa này cũng sẽ được đậy bằng vải nilon để tránh bụi bốc lên khi chất thải được đổ xuống hoặc bị gió cuốn đi.

Chất thải được vận chuyển đi ngay trong ngày, không để ứ đọng nhiều, choán chỗ thi công hoặc rơi vãi vào hệ thống cống rãnh làm tắc nghẽn dòng chảy.

Đối với khu vực ngoài khuôn viên dự án: Phải bố trí các biển báo hiệu công trường cho các phương tiện và người qua lại đề phòng. Phải quét dọn thường xuyên phần đường trước công trường tránh trường hợp bụi đất bay vào người qua lại trên đường.

5.3.3. Khắc phục tiếng ồn, rung trong quá trình thi công

Để hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của tiếng ồn, rung, đơn vị thi công sẽ có kế hoạch thi công hợp lý, các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, đào sẽ không hoạt động trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 6 giờ.

5.3.4. Không chế nước thải quá trình thi công xây dựng

Tiến hành đào mương thoát nước bao quanh khu vực thi công để trong quá trình thi công xây dựng, nước mưa cuốn theo đất, cát, đá, xi-măng rơi vãi từ dọc đường được dẫn vào hồ lắng (*tạm thời*) trước khi được thải ra cống thoát nước khu vực. Bùn lắng sẽ được nạo vét khi giai đoạn xây dựng kết thúc.

Tại công trình sẽ xây dựng các nhà vệ sinh có hầm tự hoại cạnh các lán trại của công nhân xây dựng. Các hầm tự hoại này được thiết kế có kích thước phù hợp với số lượng công nhân sử dụng tương ứng. Khi giai đoạn thi công kết thúc, bùn trong hầm tự hoại sẽ được hút lên bằng các xe hút chuyên dùng (*loại xe hút hầm cầu*) và tiến hành lấp hầm tự hoại.

5.3.5. Không chế chất thải rắn trong quá trình thi công

Các loại chất thải rắn trong quá trình xây dựng chủ yếu bao gồm đất, cát, đá, coffa, sắt thép... sẽ được tập trung tại bãi chứa quy định. Sau khi đã được phân loại để tái sử dụng một phần (*đối với những loại có khả năng tái sử dụng*), các loại chất thải rắn còn lại sẽ được chuyển đến bãi rác chung của địa phương.

Chất thải sinh hoạt của công nhân trong thời gian xây dựng dự án phải được tập trung ở nơi quy định để xe rác đến chở ra bãi rác hằng ngày.

5.4. Các biện pháp không chế ô nhiễm môi trường khi dự án đi vào hoạt động

5.4.1. Không chế ô nhiễm môi trường nước

Phân loại nước thải

Nước thải của dự án được phân thành 2 loại như sau:

- Nhóm thứ nhất: Nước mưa sạch rơi trên mặt bằng khuôn viên khu vực dự án, nước giải nhiệt hệ thống điều hòa không khí.
- Nhóm thứ hai: Nước thải sinh hoạt

Hệ thống thoát nước

- Nguyên tắc: theo cách phân loại như trên, hệ thống thoát nước được thiết kế nhằm tách riêng nước thải được quy ước sạch và nước bẩn để xử lý.

Nguồn tiếp nhận nước thải

Nước thải sau khi được xử lý tại bể xử lý nước thải sẽ được dẫn ra hệ thống thoát nước chung của xã.

5.4.2. Không chế ô nhiễm môi trường không khí

Không chế ô nhiễm không khí do các phương tiện giao thông

Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án... sẽ phát sinh nhiều loại khí thải gây ô nhiễm môi trường không khí và có thể ảnh hưởng lớn đến sức khỏe con người nếu

không được thông gió tốt. Do đó, đơn vị thiết kế dự án đã có những biện pháp nhằm đảm bảo điều kiện thông gió, điều hòa vi khí hậu trong và ngoài phạm vi công trình.

Xây dựng nội quy bãi đỗ xe, quản lý chặt các phương tiện giao thông ra vào dự án để giảm thiểu thời gian nổ máy xe trong dự án.

5.4.3. Không chế ô nhiễm do chất thải rắn

Rác thải sẽ được tập kết tại khu vực riêng biệt. Cuối ngày, công nhân vệ sinh sẽ đến gom toàn bộ lượng rác phát sinh vận chuyển lên xe chở rác đến bãi rác thải chung của địa phương.

5.4.4. Phòng chống cháy nổ

Ngoài các biện pháp kỹ thuật là chủ yếu và có tính chất quyết định để giảm nhẹ các nguồn gây ô nhiễm của dự án, các biện pháp hỗ trợ sau sẽ được Ban quản lý dự án áp dụng cũng góp phần làm hạn chế ô nhiễm:

- Thường xuyên theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn điện, phòng chống cháy nổ của các hộ kinh doanh trong phạm vi dự án.

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật đầu tư số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2021, Dự án xây dựng “Nhà máy sản xuất năng lượng Hải Lăng” được đầu tư tại huyện Hải Lăng địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; Nhà đầu tư kiến nghị UBND tỉnh Quảng Trị áp dụng cho doanh nghiệp tối đa các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước và địa phương theo quy định hiện hành, cụ thể:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

- Áp dụng cơ chế miễn tiền thuê đất trong giai đoạn đầu tư xây dựng đối với dự án và sau thời gian miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản theo Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 và các văn bản hướng dẫn hiện hành

3. Ưu đãi các loại thuế, phí khác liên quan.

4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư.

- Hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng để dự án được nhanh chóng triển khai;
- Đầu tư cung cấp hệ thống cơ sở hạ tầng đến hàng rào dự án.

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023
**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG XANH
HẢI LĂNG**

PHỤ LỤC 01: CHI TIẾT TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ TÍNH TOÁN HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA DỰ ÁN

PHỤ LỤC 02: PHẦN BẢN VẼ

1. Sơ đồ vị trí
2. Bản đồ hiện trạng khu vực thực hiện dự án
3. Bản đồ cơ cấu sử dụng đất
4. Bản vẽ quy hoạch kiến trúc cảnh quan

PHỤ LỤC 03: PHẦN VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN

- 1) Đề xuất nghiên cứu, khảo sát thực hiện dự án xây dựng “ Nhà máy sản xuất năng lượng Hải Lăng”.
- 2) Chủ trương cho Công ty Cổ phần năng lượng xanh Hải Lăng nghiên cứu, khảo sát, lập dự án xây dựng “ Nhà máy sản xuất năng lượng Hải Lăng”. tại cụm công nghiệp xã Hải Chánh, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.
- 3) Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất
- 4) Đăng ký kinh doanh
- 5) Chứng minh nhân dân người đại diện pháp luật
- 6) Giấy chứng nhận góp vốn
- 7) Báo cáo tài chính Công ty cổ phần năng lượng xanh Hải Lăng.
- 8) Cam kết tín dụng
- 9) Thỏa thuận kỹ quý đảm bảo thực hiện dự án